

Phần I. 6 điểm

Đồng chí là một trong những tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Chính Hữu và thơ ca kháng chiến chống pháp. Mở đầu bài thơ tác giả viết:

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ
Đồng chí!*

(Ngữ văn 9, tập 1, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam)

1. Ghi lại năm sáng tác của bài thơ Đồng Chí. Tác phẩm này được in trong tập thơ nào của Chính Hữu?
2. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp để làm rõ cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính cách mạng trong đoạn thơ trên. Đoạn thơ có sử dụng phép lặp để liên kết và câu ghép. gạch dưới, chú thích rõ từ ngữ làm phép lặp và một câu ghép.
3. Đoạn thơ cuối có sử dụng hình ảnh giản dị mà giàu sức gợi: Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới. Hình ảnh ấy giúp em hiểu gì về hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ?

Phần II; 4 điểm

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“... Người ta kể rằng, có một máy phát điện cỡ lớn của công ti Pho bị hỏng. Một hội đồng gồm nhiều kĩ sư họp 3 tháng liền tìm không ra nguyên nhân. Người ta phải mời đến chuyên gia Xten-mét-xơ. Ông xem xét và làm cho máy hoạt động trở lại. Công ti phải trả cho ông 10.000 đôla. Nhiều người cho Xten-mét-xơ là tham, bắt bí để lấy tiền. Nhưng trong giấy biên nhận, Xten-mét-xơ ghi: “Tiền vạch một đường thẳng là 1 đôla. Tiền tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy giá: 9999 đôla...”

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

1. Theo em vì sao Xten-met-to cho rằng "vạch một đường thẳng" có giá 1 đô la nhưng tìm ra chỗ để vạch đúng đường thẳng ấy lại có giá 9999 đô la?

2. Dựa vào đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em về ý kiến "Phải chăng tri thức làm nên giá trị con người"

ĐÁP ÁN

Phần I. 6 điểm

1.

- Bài thơ Đồng chí được sáng tác năm **1948**.
- Tác phẩm này được in trong tập thơ **Đầu súng trăng treo năm (1966)**

2.

a. Yêu cầu về hình thức:

- Đoạn văn (12 câu).
- Đoạn văn theo phép lập luận tổng hợp - phân tích – tổng hợp (tổng - phân – hợp)
- Đoạn văn có sử dụng phép lặp để liên kết câu và câu ghép (có gạch dưới, chú thích rõ từ ngữ dùng làm phép lặp và một câu ghép)

b. Yêu cầu về nội dung:

Phân tích cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính cách mạng trong 7 dòng đầu bài thơ “Đồng chí” -Chính Hữu.

Đoạn văn đảm bảo các ý sau:

* Giới thiệu khái quát về tác giả và hoàn cảnh ra đời bài thơ và bảy câu thơ đầu: Chính Hữu là nhà thơ – chiến sĩ, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp nên viết rất chân thật, cảm động về những hiện thực và tình cảm người lính; trong đó bảy câu thơ đầu của bài thơ đã nêu lên cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính cách mạng.

* Phân tích:

- Cơ sở thứ nhất của tình đồng chí là chung hoàn cảnh xuất thân:

- Hai dòng thơ đầu đối nhau rất chỉnh: “Quê hương” đối với “làng tôi”, “nước mặn đồng chua” đối với “Đất cày lên sỏi đá”.
- “Nước mặn đồng chua” là vùng đất ven biển nhiễm phèn, “đất cày lên sỏi đá” là vùng đồi núi trung du đất bị đá ong hóa.

-> Cả hai đều là những vùng đất khó canh tác. Hai câu thơ giới thiệu quê hương anh và tôi nhưng lại chỉ nói về đất bởi với người nông dân, đất đai là mối quan tâm hàng đầu, là tài sản lớn nhất.

-> Qua đó, ta thấy được cơ sở đầu tiên của tình đồng chí đó là cùng cảnh ngộ, xuất thân nghèo khó, họ đều là những người nông dân nghèo mặc áo lính – có sự đồng cảm giai cấp.

- Cơ sở thứ hai của tình đồng chí là chung nhiệm vụ, lí tưởng:

- Vì quê hương, đất nước, tự bốn phương trời xa lạ cùng về đứng trong hàng ngũ cách mạng, cùng chung một chiến hào.
- Với hình ảnh “súng”, “đầu” vừa thực vừa tượng trưng cho nhiệm vụ, lí tưởng; đồng thời kết hợp với điệp từ “bên” đã khẳng định giờ đây, anh và tôi đã có sự gắn kết trong vẹn về lí trí, lí tưởng và mục đích cao cả. Đó là cùng chiến đấu giành độc lập cho tổ quốc.

- Cơ sở thứ ba của tình đồng chí là chung gian khó: Tình đồng chí còn được nảy nở rồi gắn bó bền chặt khi họ cùng chia vui sẽ buồn, đồng cam cộng khổ.

- Hình ảnh “đệm rét chung chăn” rất giản dị mà vô cùng gợi cảm, chỉ 1 từ “chung” duy nhất cho ta thấy được nhiều điều: “Chung gian khó, chung khắc nghiệt, chung thiếu thốn và đặc biệt là chúng hơi ấm để vượt qua khó khăn, để họ trở thành tri kỉ.
- Câu thơ đầy ắp kỉ niệm và ám áp tình đồng chí, đồng đội.

- Chính Hữu thật tài tình khi tình đồng chí được thể hiện ngay trong cách sắp xếp trật tự từ “anh”, “tôi”: từ chỗ đứng tách riêng trên hai dòng thơ rồi cùng song hành trong dòng thơ thứ ba, và rồi không còn phân biệt từng cá nhân nữa. Từ chỗ là “đôi người xa lạ”, họ đã “quen nhau”, đứng cùng nhau trong cùng một hàng ngũ, nhận ra nhau là “đội tri kỉ” để rồi vỡ òa trong một thứ cảm xúc mới mẻ, thiêng liêng “đồng chí”.

- Câu thứ bảy “Đồng chí!” là câu đặc biệt, cảm thán, câu thơ tuy chỉ có hai từ nhưng đã trở thành bản lề gắn kết cả bài thơ. Hai tiếng “đồng chí” đứng tách riêng thành một dòng thơ đặc biệt như một kết luận, một phát hiện, một điểm nhấn về một thứ tình cảm mới mẻ, thiêng liêng, vô cùng cao đẹp – tình đồng chí. Đến đây, ta hiểu rằng đồng cảnh, đồng ngũ, đồng nhiệm, đồng cảm sẽ trở thành đồng chí. Đồng chí – chính là sự kết tinh giữa tình bạn và tình người.

-> Cơ sở của tình đồng chí được Chính Hữu lí giải bằng một chữ “đồng”, tạo ra sự càng ngày xích lại gần nhau của hai con người, hai trái tim. Đó là quá trình từ đồng cảnh đến đồng ngũ, đồng cảm đến đồng tình và đỉnh cao là đồng chí. Từ xa lạ, đến quen nhau, để thành tri kỉ. Khi đồng chí gắn với tri kỉ thì đồng chí không còn là khái niệm chính trị khô khan nữa mà chứa chan bao cảm xúc.

* Nhận xét: Như vậy, chỉ với bảy câu thơ – Chính Hữu đã nêu lên cơ sở của tình đồng chí - tình cảm cao quý, thiêng liêng, sức mạnh tinh thần để người lính vượt qua mọi gian khổ để quyết tâm chiến đấu và chiến thắng.

3.

Hình ảnh cuối bài thơ "Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới" cho thấy vẻ đẹp của người lính:

- Tư thế chiến đấu hiên ngang, chủ động, mạnh mẽ và hết sức dũng cảm của người lính.
- Tư thế đó còn cho thấy sự gắn bó keo sơn của người đồng chí, họ tạo ra tư thế thành đồng vách sắt, sẵn sàng "chờ giặc tới".
- Qua đó còn cho thấy tinh thần yêu nước, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ độc lập, tự do của tổ quốc của người lính.

→Chỉ với một câu thơ nhưng Chính Hữu đã tạc nên một bức tranh chân dung đẹp đẽ về ý chí kiên cường, sự dũng cảm và tinh thần yêu nước nồng nàn của họ.

Phần II. 4 điểm

Câu 1:

Xten-mét-xơ cho rằng “vạch một đường thẳng” có giá 1 đôla nhưng tìm ra chỗ vạch đúng đường ấy” lại có giá 9999 đôla vì:

- Khẳng định chuyên gia Xten-mét-xơ hết sức ngắn gọn, mỗi từ ngữ đều có dụng ý sâu sắc.

- Giải thích:

-“vạch một đường thẳng” có giá 1 đôla:

+ Vạch một đường thẳng thì vô cùng dễ dàng, ai cũng có thể làm được

-“tìm ra chỗ vạch đúng đường ấy” lại có giá 9999 đôla:

- Nhưng phải tìm ra chỗ vạch đúng đường thì mới có giá trị.

- Người có tri thức sẽ làm được những việc mà nhiều người không làm được.
- Tri thức giúp con người tạo ra được nhiều loại sức mạnh phi thường.
- Tri thức nâng cao giá trị con người

Câu 2. Suy nghĩ của em về ý kiến "Phải chăng tri thức làm nên giá trị con người"

I. Mở bài:

- Dẫn dắt câu nói “Phải chăng tri thức làm nên giá trị con người”

II. Thân bài:

*** Tri thức là gì?**

- Tri thức là hệ thống bao gồm những dữ kiện, thông tin, sự mô tả hay kỹ năng, kinh nghiệm có được nhờ trải nghiệm thực tiễn hay thông qua giáo dục.

*** Người có tri thức là người như thế nào?**

- Là người đã tích lũy được một lượng tri thức đủ lớn để làm việc và sáng tạo.

*** Tại sao có tri thức thì có sức mạnh?**

- Tích lũy và kế thừa tri thức theo thời gian vốn là bản chất của xã hội loài người.
- Không ai có thể phủ nhận sức mạnh làm thay đổi thế giới của tri thức.

*** Muốn có được sức mạnh của tri thức ta phải làm gì?**

- Phải biết tự giác học tập.
- Biết sàng lọc tri thức, lựa chọn cái phù hợp.
- Vận dụng tri thức được học vào những việc hữu ích, tạo ra lợi ích.

III. Kết bài:

- Cách tốt nhất để chúng ta có được tri thức là học tập, không có tri thức ta không có được thành công.